TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 605/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1992; thường trú: Số C, khu phố P, phường B, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Mai Xuân P, sinh năm 1992; thường trú: Số A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 09 năm 2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Liên kết H với ông Mai Xuân P trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 71/2017, cấp ngày 12/7/2017. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống vợ chồng ông P và bà L bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, ông P không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn hay cãi vã, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nên bà Lê Thị Kim L yêu cầu tòa án được ly hôn với ông Mai Xuân P.

Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông P có 02 con chung tên Mai Uy V, sinh ngày 14/11/2017 và Mai An N, sinh ngày 01/9/2019. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Mai Uy V, sinh ngày 14/11/2017 và Mai An N, sinh ngày 01/9/2019. Về cấp dưỡng bà Lê Thị Kim L không yêu cầu ông Mai Xuân P cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Mai Xuân P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật liên quan. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn ông Mai Xuân P. Bị đơn ông Mai Xuân P có địa chỉ cư trú: Số A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản

2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn Lê Thị Kim L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Mai Xuân P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Liên kết H với ông Mai Xuân P trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 71/2017, cấp ngày 12/7/2017 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Căn cứ ly hôn: Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Kim L xác định mâu thuẫn vợ chồng là do quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập ông Mai Xuân P để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông P không đến, đồng thời Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại Hội phụ nữ phường T nhưng Hội phụ nữ phường T không biết về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông P không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, không còn quan tâm chăm sóc nhau, bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P, hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng không còn quan tâm nhau. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Kim L và ông Mai Xuân P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim L.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống hai ông bà có 02 con chung tên Mai Uy V, sinh ngày 14/11/2017 và Mai An N, sinh ngày 01/9/2019. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Mai Uy V, sinh ngày 14/11/2017 và Mai An N, sinh ngày 01/9/2019. Hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng với bà L và cháu M Uy V có nguyện vọng sống chung với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên Mai Uy V, sinh ngày 14/11/2017 và Mai An N, sinh ngày 01/9/2019 cho bà Lê Thị Kim L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng: Bà Lê Thị Kim L không yêu cầu ông Mai Xuân P cấp dưỡng nuôi 02 con. Xét đây là sự tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Lê Thị Kiêm L1 phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim L đối với bị đơn ông Mai Xuân P về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim L được ly hôn với ông Mai Xuân P.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Mai Uy V, sinh ngày 14/11/2017 và Mai An N, sinh ngày 01/9/2019 cho bà Lê Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Kim L không yêu cầu ông Mai Xuân P cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0030784 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh (theo GCNKH số 71/2017, cấp ngày 12/7/2017);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Lực **Nguyễn Thị Thu Vân** **Đỗ Thị Liễng**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng THADS khu vực 16;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Liễng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Lực **Nguyễn Thị Thu Vân** **Đỗ Thị Liễng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ H lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ...

Tại .....

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị L2

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn L3.
2. Bà Nguyễn Thị Thu V1.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 605/2025/HNGĐ - ST ngày 29 tháng 10 năm 2025 về vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1992; thường trú: Số C, khu phố P, phường B, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn*: Ông Mai Xuân P, sinh năm 1992; thường trú: Số A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim L được ly hôn với Ông Mai Xuân P [Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2017 ngày 12 tháng 07 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 12/07/2017].

Về con chung: Bà Lê Thị Kim L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Mai Uy V, sinh ngày 14/11/2017 và Mai An N, sinh ngày 01/9/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Lê Thị Kim L không yêu cầu ông Mai Xuân P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Kim L và ông Mai Xuân P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo biên lai số 0030784 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Tuyên quyền kháng cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ...

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trịnh Văn Lực	**Nguyễn Thị Thu Vân**	**Đỗ Thị Liễng**